

Bản án số: 07/2024/HS.ST

Ngày 15.01.2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Duy Thảo.

2) Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH S1 (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1985, tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: **Tổ C, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng**; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị S** (đã chết); bị cáo là con thứ tư trong gia đình có năm anh em; có vợ tên **Phan Thị T1**, sinh năm 1994, có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/9/2022, bị **Công an quận T**, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.250.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”;

Nhân thân:

- Ngày 15/02/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về hành vi “*Cướp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 133 BLHS năm 1999.

- Ngày 27/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

- Ngày 30/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 2015.

- Ngày 14/10/2019, bị Công an phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” từ ngày 25/8/2023 chuyển “tạm giam” từ ngày 31/8/2023, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thanh S1: Ông Nguyễn Thành Đ - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: số E đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

* Bị hại: Ông Trần Sỹ L, sinh năm 2004; trú tại: Số B B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bảo H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/8/2023, Nguyễn Thanh S1 đi ngang qua nhà anh Trần Sỹ L tại số B B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. S1 nhìn vào phòng khách thấy ông L đang nằm ngủ trên võng bên cạnh có để 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, màu xanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. S1 lén đi vào trong lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, S1 đến cửa hàng mua bán điện thoại HL Mobile ở số B đường H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng do ông Bảo H làm chủ để bán. Qua trao đổi, S1 nói ông H điện thoại trên nhặt được, do điện thoại đã qua sử dụng và bị vỡ mặt lưng phía sau nên ông H mua điện thoại này với số tiền 1.600.000 đồng. S1 đã sử dụng tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, ông L đến Công an phường T báo cáo sự việc; đồng thời cung cấp 01 đĩa DVD bên trong có chứa nội dung ghi lại hình ảnh S1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/8/2023. Đến ngày 25/8/2023, S1 đến Công an phường T, quận T đầu thú khai nhận đã thực hiện vụ trộm trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 146 ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T xác định giá trị: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh có giá trị là 10.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa DVD chứa nội dung hình ảnh **S1** trộm cắp tài sản vào ngày 21/8/2023 (hiện được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, màu xanh bị vỡ mặt lưng phía sau. Ngày 31/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** đã trả lại cho chủ sở hữu là ông **Trần Sỹ L**.

Trách nhiệm dân sự:

- Ông **Trần Sỹ L** đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Thanh S1** bồi thường gì thêm.

- Ông **Bảo H** không yêu cầu bị cáo **Nguyễn Thanh S1** bồi thường số tiền 1.600.000 đồng đã mua điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh S1** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh S1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 29/8/2023 Cơ quan CSĐT **Công an quận T**, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho ông **Trần Sỹ L** 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, màu xanh bị vỡ mặt lưng phía sau. Ông **L** đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường; đồng thời, ông **Bảo H** là người đã mua điện thoại của **Nguyễn Thanh S1** cũng không yêu cầu **S1** phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo **Nguyễn Thanh S1**, ông **Nguyễn Thành Đ** - Luật sư thuộc **Đoàn Luật sư thành phố Đ** có ý kiến tranh luận: Xét thấy quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có nhược điểm về thể chất nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện, bị cáo chủ động đến đầu thú tại Cơ quan điều tra; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thống nhất về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã áp dụng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên có ý kiến đối đáp tranh luận lại đối với người bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo và nguyên nhân bị cáo bị hạn chế khả năng

nhận thức, điều khiển hành vi do bị cáo nhiều lần sử dụng ma túy gây ra. Do đó, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Việc người bào chữa xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và việc này đề nghị Hội đồng xét xử quyết định khi nghị án.

Bị cáo **Nguyễn Thanh S1** không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bị hại ông **Trần Sỹ L** vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Thanh S1** khai nhận: Bị cáo **S1** là người không có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/8/2023, **Nguyễn Thanh S1** đã có hành vi lén lút, trộm cắp của ông **Trần Sỹ L** 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, màu xanh bị vỡ mặt lưng phía sau có giá trị 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo **Nguyễn Thanh S1** đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố bị cáo với tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Tội phạm mà bị cáo gây ra xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo **Nguyễn Thanh S1** là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức được rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì tham lam, muốn thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà không cần bỏ sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo **S1** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo từng được đưa đi điều trị bệnh tại **Bệnh viện Tâm thần thành phố Đ**, được chẩn đoán rối loạn loạn thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy nên thuộc trường hợp là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; khi hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện đã chủ động đầu thú tại cơ quan điều tra; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại ông **Trần Sỹ L** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo **Nguyễn Thanh S1** là người có nhân thân xấu, bị cáo không có nơi cư trú ổn định; từng bị xét xử về các hành vi “cướp tài sản”, “trộm cắp tài sản” và “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã được xóa án tích; ngoài ra còn từng bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “cố ý gây thương tích” và “gây mất trật tự công cộng”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình; hành vi của bị cáo gây tác động xấu đến tình hình trật tự, an ninh khu vực, đồng thời thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, thực hiện cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để làm gương răn đe, giáo dục đối với những người có ý thức pháp luật kém và để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về việc áp dụng hình phạt là tương xứng với thái độ, hành vi, nhân thân của bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra, truy tố, bị hại ông **Trần Sỹ L** đã nhận lại tài sản trộm cắp và không yêu cầu bị cáo **S1** bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng ông **Bảo H** dùng để mua tài sản trộm cắp của bị cáo **S1**, ông **H** không yêu cầu bị cáo **S1** bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*: 01 đĩa DVD chứa nội dung hình ảnh **S1** trộm cắp tài sản vào ngày 21/8/2023 và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, màu xanh bị vỡ mặt lưng phía sau. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi điều tra làm rõ chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 103/QĐ-ĐTTH ngày 29/8/2023 trả lại 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, màu xanh bị vỡ mặt lưng phía sau cho chủ sở hữu hợp pháp là ông **Trần Sỹ L** là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD là dữ liệu điện tử chứa nội dung hình ảnh bị cáo **Nguyễn Thanh S1** trộm cắp tài sản vào ngày 21/8/2023.

[8] Bị cáo **Nguyễn Thanh S1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Vấn đề khác*: Đối với ông **Bảo H** có hành vi mua chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro max do bị cáo **Nguyễn Thanh S1** đem đến bán; ông **H** không biết chiếc điện thoại này do **S1** trộm cắp mà có và đã chủ động giao nộp lại chiếc điện thoại này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** không xử lý hình sự là phù hợp; Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với ông **Bảo H**.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thanh S1** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh S1** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 31/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD là dữ liệu điện tử chứa nội dung hình ảnh bị cáo **Nguyễn Thanh S1** trộm cắp tài sản vào ngày 21/8/2023.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Thanh S1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/01/2024). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người TGT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA